

Bản án số: 489/2024/HS-PT
Ngày: 21 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu.

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và trụ sở Trại tạm giam công an Thành phố H (T30), Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 295/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam công an Thành phố H (T30).

***Tại điểm cầu trung tâm gồm có:**

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm, Kiểm sát viên.

- Những người tham gia tố tụng:

1/Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh B theo yêu cầu:

- Luật sư Đỗ Thị Thu H – Đoàn luật sư Thành phố H (vắng mặt)

- Luật sư Âu Quang P1 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

2/Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T theo yêu cầu: Luật sư Phạm Đức H1 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt)

*Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Bị cáo có kháng cáo:

1/Trần Minh Bảo; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 10 năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 5 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Trần Minh V (sinh năm 1964) và bà Nguyễn Thị Minh P2 (sinh năm 1966); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Năm 2013 bị Ủy ban nhân dân Quận A1, ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022 (có mặt).

2/Võ Văn Triệu; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1986, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: Phòng T4, nhà số C, đường A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Con ông: Võ Văn H2 (sinh năm 1969) và bà Phan Thị Ê (sinh năm 1967); Vợ: Nguyễn Thị Kim A (sinh năm 1987) và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022 (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phạm Thị Anh T2 và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 ngày 15/12/2022, Công an P4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận tin báo của anh Lê Thanh V1 (đại diện theo pháp luật của Công ty C1) về việc: Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày 15/12/2022, có 02 nam thanh niên (không rõ lai lịch) đến Công ty C1 gửi 02 kiện hàng mỹ phẩm và quần áo

chuyển sang Australia (Úc). Đến 17 giờ, nhân viên công ty kiểm tra hàng hóa trước khi vận chuyển ra sân bay thì nghi vấn bên trong 02 kiện hàng có chứa chất ma túy nên đến cơ quan Công an trình báo.

Cơ quan điều tra Công an quận T tiến hành khám nghiệm hiện trường và kiểm tra 02 kiện hàng trên thì phát hiện kiện hàng màu nâu, bên ngoài ghi thông tin “Receiver: VO VAN CUONG, A: 16/43 NORTHAM AVE BANKSTOWN NSW 2200 SYDNEY AUS, Postal code: 2200, Country: AUSTRALIA, Phone: +6143426357, DIM: 51*30*24”, bên trong có nhiều quần áo và 02 hộp nhựa hình trụ màu nâu, mỗi hộp có 01 túi nylon có nhiều lớp giấy than màu xanh, giấy bạc, giấy vàng chứa bột màu trắng ở thể rắn, qua giám định là ma túy có khối lượng 350,55 gam, loại Heroine nên thu giữ.

Ngày 17/12/2022, tại Công ty C1 số B C, Phường B, quận T, Cơ quan điều tra - Công an quận T bắt quả tang Võ Văn T đang có hành vi gửi 04 hộp giấy hình vuông màu vàng - trắng trên có chữ “Collagen X3 Luxury” và hai hộp mỹ phẩm vỏ nhựa màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 348,28 gam, loại Heroine để gửi đi Úc. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại Phòng T4, nhà số C, đường A, tổ I, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 01 hộp kem trên có chữ Collagen X3 Luxury; 01 máy ép bao bì màu trắng có chữ DOOQI DZ-300A; 10 tờ giấy CARBONEX; 03 cuộn giấy bạc hiệu RINGO; 10 bao nylon; 20 bao tay cao su; 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng và 04 lưỡi dao lam hiệu CHROME PLATINUM chưa sử dụng.

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 17/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T phối hợp với Công an phường T, Quận G tiến hành kiểm tra hành chính và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị Anh T2 tại phòng T4, nhà không số, tổ A, hẻm I L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Thơ đã tự giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2804 gam, loại Methamphetamine; thu giữ: 01 bình nhựa có gắn ống hút và nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử; 01 quẹt gas; 01 ống xúc bằng nhựa, 02 gói nylon nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T2.

Lúc 14 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, tổ công tác Công an quận T phối hợp Công an P5, Quận A tiến hành kiểm tra hành chính và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Minh B tại nhà số E T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. B đã tự nguyện giao nộp 07 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 76,6771 gam, loại Methamphetamine; thu giữ: 01 hộp giấy bên ngoài có chữ “BOBA PINEAPPLE CARE” bên trong có 01 túi nylon đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định đều là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 98,6753 gam, loại Methamphetamine; 01 bình hút bằng nhựa có gắn nỏ thủy tinh; 20 bịch nylon không chứa gì; 02 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử, 01 kéo kim loại, 01 quẹt gas. Kết quả điều tra xác định: Phạm Thị Anh T2 và Trần Minh B khai nhận:

Khoảng tháng 08/2022, Võ Văn T được người cháu vợ tên V2 (không rõ địa chỉ), đang định cư ở Úc, giới thiệu một người đàn ông có tài khoản Zalo tên “Heo vàng” để T làm trung gian nhận tiền chuyển khoản qua ngân hàng, rồi rút tiền mặt đưa cho người khác theo yêu cầu của “Heo vàng”, để hưởng tiền công. Sau một thời gian, “Heo vàng” yêu cầu T mua ma túy để gửi sang Úc và hứa sẽ trả tiền công là 30.000.000 đồng/tháng, T đồng ý. Sau đó, “Heo vàng” gửi cho T thông tin người bán ma túy có tên Z là “Thơ thon thả” của Phạm Thị Anh T2. Khi cần mua ma túy, “Heo vàng” sẽ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng A2 số 3002617 của T để T mua ma túy của T2 và đi bán cho khách theo yêu cầu của “Heo vàng”.

Khoảng tháng 09/2022, Phạm Thị Anh T2 có quen biết với một người đàn ông tên D (không rõ lai lịch, đang ở nước ngoài) qua tài khoản Facebook tên “Seven Dương”. D yêu cầu T2 liên hệ mua ma túy loại Heroine giúp D và sẽ trả công cho T2 (T2 biết Trần Minh B có nguồn Heroine) nên đồng ý mua cho D.

Theo yêu cầu của “Heo vàng” và D, T và T2, B đã giao dịch mua bán ma túy được 03 lần, cụ thể:

- Lần thứ 1: Khoảng ngày 27/11/2022, D liên lạc T2 nhờ mua 01 bánh Heroine và nói sẽ có người đến gặp T2 để trả tiền và nhận ma túy, D hứa sẽ trả công cho T2 2.000.000 đồng. Thơ liên lạc với B thỏa thuận mua bán 01 bánh Heroine giá 240.000.000 đồng. Ngày 28/11/2022, “Heo Vàng” chuyển khoản cho T 240.000.000 đồng để mua 01 bánh Heroine. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, T đến gặp T2 để mua 01 bánh Heroine, T2 dẫn T đến nhà của B (tại địa chỉ: 5 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh) để mua ma túy. Lúc này, một người đàn ông tên Tý N (không rõ lai lịch) đến trước nhà đưa cho B 01 bánh Heroin để B bán cho T. Triệu dùng điện thoại chụp hình bánh Heroine gửi cho “Heo vàng” xem thì “Heo vàng” đồng ý mua. Triệu trả cho T2 và B 240.000.000 đồng rồi cầm bánh Heroine ra về. Một lúc sau, Tý N vào nhà lấy 240.000.000 đồng (tiền bán ma túy) rồi trả cho T2 15.000.000 đồng và B 10.000.000 đồng (tiền môi giới mua bán ma túy). Thơ liên lạc với D nhưng D không trả 2.000.000 đồng như đã hứa.

Theo yêu cầu của “Heo vàng”, T giao bánh Heroin trên cho một người đàn ông mặc áo xe ôm công nghệ, đeo khẩu trang (không rõ lai lịch) tại khu vực gần cầu vượt A.

- Lần thứ 2: Ngày 14/12/2022, với cách thức giao dịch như trên, T2 và B đã môi giới cho T3 Năm bán 01 bánh Heroin cho D, “Heo vàng” và Triệu giá 235.000.000 đồng. Lần này, T2 và B dẫn T đến gặp Tý N tại nhà số D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Tý N đưa cho B 5.000.000 đồng rồi B và T2 cùng về nhà B. Trên đường đi, B trả trước cho T2 5.000.000 đồng, T2 lấy 2.500.000 đồng trả tiền nợ B trước đó. Một lúc sau, T3 Năm đến đưa cho B 20.000.000 đồng, B lấy 10.000.000 đồng và đưa cho thêm Thơ 10.000.000 đồng rồi T2 ra về.

Sau khi về đến nhà, T liên lạc với “Heo vàng” thì được “Heo vàng” chuyển khoản 5.000.000 đồng và hướng dẫn mua giấy than, giấy bạc, các hộp mỹ phẩm bằng nhựa, găng tay cao su và bao nylon để đóng gói ma túy gửi đi Úc. T dùng dao cắt đôi bánh Heroin ra rồi lấy giấy than, giấy bạc quấn mỗi thứ hai lớp vào nửa bánh H3 và bọc thêm bao nylon bên ngoài cất giấu vào 02 hộp mỹ phẩm, đồng thời mua thêm một số quần áo bỏ vào túi nylon cùng cùng 02 hộp mỹ phẩm để ngụy trang, tránh bị phát hiện để gửi đi Úc với thông tin do “Heo vàng” cung cấp, gồm: “người gửi: A CUỜNG - 0359731004; người nhận: VÕ VĂN CUỜNG - 16/43 Northam ave B2, Australia - tel 61431426357”. Đến sáng ngày 15/12/2022, T điều khiển xe máy chở cháu ruột là Lê Minh L đến Công ty C1 để làm thủ tục gửi hàng (ma túy) đi Úc theo yêu cầu của “Heo vàng”, T không nói cho L biết bên trong thùng hàng có chứa ma túy. Quá trình kiểm tra, Công ty C1 nghi vấn bên trong thùng hàng có chứa ma túy nên đến Công an P4, quận T trình báo như đã nêu trên.

- Lần thứ 3: Ngày 16/12/2022, với cách thức nêu trên, T2 và B đã môi giới cho T3 Năm bán cho D, “Heo vàng” và T 01 bánh Heroine giá 230.000.000 đồng, cụ thể: khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy chở L đến nhà Thơ. Thơ kêu L vào quán nước ngồi chờ, còn T2 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vision chở T đến nhà B chờ Tý Năm đến giao ma túy. Lúc này, T2 mua thiếu của B 500.000 đồng ma túy đá, đợi lâu không thấy T3 Năm đến nên Thơ và T quay về đón L, còn B đến phòng trọ của người bạn tên L1 (không rõ lai lịch) tại nhà không số bên hông nhà số B đường C tháng B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh chơi nhưng mục đích là chờ Tý Năm đến giao ma túy. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, T3 Năm đến đưa cho B 01 bánh Heroin được gói giấy màu vàng, quấn băng keo màu đỏ. B điện thoại cho T2 và T cùng đến nhà L1, T đưa cho B 230.000.000 đồng và nhận 01 bánh Heroin rồi ra về. B trả công cho T2 11.000.000 đồng những khấu trừ 500.000 đồng tiền T2 mua ma túy đá trước đó và đưa cho T2 10.500.000 đồng; B lấy 2.500.000 đồng (gồm 2.000.000 tiền công và 500.000 đồng tiền bán ma túy cho T2) và đưa lại cho T3 Năm 217.000.000 đồng. Số ma túy đá mua của B, T2 lấy một ít ra sử dụng, số còn lại cất giấu trong bóp màu đen để sử dụng và bán lại cho người khác. Khi bị Cơ quan Công an kiểm tra thì T2 đã tự nguyện giao nộp như đã nêu trên.

Đối với T và L, khi về phòng trọ, L ngủ ở tầng trệt, còn T một mình đem ma túy lên trên gác, đeo găng tay cao su rồi phân chia bánh Heroine như lần thứ 2 rồi cất giấu vào hai hộp nhựa hình trụ tròn, màu vàng có chứa kem ủ tóc bên trong. Đến khoảng 07 giờ 20 phút ngày 17/12/2022, T để 02 hộp nhựa chứa ma túy nêu trên vào bao nylon cùng với 04 hộp giấy trắng chứa mỹ phẩm rồi điều khiển xe Honda Vario màu trắng gắn biển “Xe Xin Số” đến Công ty vận chuyển CYL gửi đi Úc với thông tin người nhận là “Hồ Quang N1 - 35 Curtin St Cabramatta NSW- 2166 Australia- Tel 0432721163” theo yêu cầu của “Heo vàng” thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Kết quả xác minh tại ngân hàng Thương mại cổ phần Á (A2) đã xác định: Từ ngày 25/11/2022 đến ngày 17/12/2022, tài khoản ngân hàng A2 số 3002617 của Võ Văn T đứng tên, quản lý, sử dụng đã nhận tổng số tiền 633.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng B3. T khai là tiền của “Heo vàng” chuyển khoản cho T để mua ma túy. Kết quả xác minh chủ tài khoản số 31310001171583 tại Ngân hàng B3 là bà Nguyễn Thị B1, sinh ngày 03/7/1994 có Hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Qua xác minh tại địa chỉ này không có ai tên Nguyễn Thị B1 có lai lịch nêu trên đăng ký thường trú hay tạm trú.

Đối với nguồn gốc ma túy đã công an thu giữ tại nơi ở của B tại số E T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, B khai mua của người thanh niên tên P3 (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0793001862 và tài khoản Zalo tên “Nhan nhin” để bán. B đã mua ma túy đá của P3 được 03 lần nhưng không nhớ cụ thể thời gian và khối lượng ma túy; lần gần nhất là khoảng chiều ngày 17/12/2022, B mua của P3 100 gam ma túy đá giá 33.000.000 đồng rồi đem về nhà phân chia thành nhiều gói nhỏ, bán cho T2 01 gói giá 500.000 đồng, các gói ma túy còn lại B cất giấu trong bóp da màu đen chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét. Ngoài ra, P3 còn nhờ B cất giữ 02 gói ma túy đá để bán cho khách của P3 khi P3 yêu cầu, số ma túy này B đã cất giấu trên kệ sắt tại hành lang tầng lửng thì bị khám xét, thu giữ.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm 98/2024/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2024
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh B Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Anh T2, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/3/2024 các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh B và Võ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đối với kháng cáo bị cáo Trần Minh B: Các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ, bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B nộp thêm 20.000.000 tiền phạt bổ sung và nêu ra hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng

Đối với kháng cáo bị cáo Võ Văn T: Với số lượng ma túy bị cáo phạm tội là đặc biệt lớn, các tình tiết giảm nhẹ đã được sơ thẩm xem xét, tình tiết giảm nhẹ mới không đủ căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo B khai có thu lợi bất chính 22.500.000 đồng và bị cáo T2 có khai thu lợi bất chính 40.000.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không buộc các bị cáo nộp lại số tiền này là thiếu sót, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm bổ sung phần này.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh B phát biểu: Vì kiếm tiền B môi giới cho T2 mua bán ma túy, chứ không có ý định phạm tội. Bản chất hành vi của bị cáo chỉ là môi giới và không thuộc trường hợp là người trực tiếp mua bán ma túy, mà chỉ là người giúp sức. Khi cơ quan công an khám xét nhà thì bị cáo chủ động nộp số ma túy, thể hiện ý thức bị cáo về việc giảm tác hại hành vi tội phạm.

Về ý thức chấp hành pháp luật: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã tác động gia đình nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và án phí sơ thẩm. Và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tự khai ra số tiền thu lợi bất chính 22.500.000 đồng và tự nguyện nộp lại số tiền này.

Xin Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết khác trong vụ án, T2 cũng là người môi giới như B nhưng vẫn bị xử mức hình phạt tù chung thân. Ngoài ra, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo có 02 con nhỏ, 02 cháu học rất giỏi có nhiều giấy khen, bằng khen của nhà trường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án tù chung thân.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn T phát biểu: Bị cáo xuất thân từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo là người khuyết tật đang là người được hưởng trợ cấp của Nhà nước. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo giúp sức cho “Heo vàng” mua bán ma túy, nhưng chưa được hưởng lợi. Việc phạm tội của bị cáo còn do thủ đoạn chủ mưu phạm tội của đối tượng nước ngoài. Trong 03 bị cáo thì bị cáo là người duy nhất chưa hưởng lợi, số lượng ma túy bị cáo phạm tội là thấp nhất.

Về tình tiết giảm nhẹ mới: Ngay khi bị bắt quả tang, bị cáo T khai ra bị cáo T2, chỉ địa chỉ nhà bị cáo T2. Từ việc khai ra Thơ làm cơ sở cơ quan điều

tra bắt phạm tội quả tang đối với T2. Gia đình bị cáo có mẹ vợ là người được tặng thưởng huân chương, có công với đất nước, vai trò phạm tội của bị cáo trong vụ án là ít hơn các bị cáo khác, có con nhỏ, trình độ học vấn thấp.

Đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng đối với bị cáo, chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt hình phạt tù giam đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T làm trong hạn luật định và hợp lệ.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 9 giờ 20 phút ngày 17/12/2022 tại số B C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, công an quận T phát hiện bắt quả tang Võ Văn T đang có hành vi gửi 04 hộp giấy hình vuông màu vàng, để Công ty Chuyển phát nhanh CYL vận chuyển đi Úc, bên trong chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 348,28 gam, loại Heroine. Từ khai nhận của T, Công an bắt giữ Trần Minh B, Phạm Thị Anh T2 và tiến hành khám xét thu giữ: của T2 0,2804 gam Methamphetamine; của B 175,6328 gam ma túy loại Methamphetamine đang cất giữ (T2, B khai nhận mục đích để bán).

Kết quả điều tra xác định: Vào các ngày 14/12/2022 và 16/12/2022 các bị cáo Trần Minh B, Phạm Thị Anh T2 đã làm trung gian cho người tên Tý N (không rõ lai lịch) bán cho Võ Văn T 02 bánh Heroine có khối lượng là 350,55 gam và 348,28 gam. Triệu thuê Công ty vận chuyển CYL gửi số ma túy đi Úc theo yêu cầu của người tên “Heo vàng” (không rõ lai lịch) để hưởng tiền công thì bị phát hiện quả tang.

Ngoài ra các bị cáo còn tự khai nhận phù hợp với nhau về hành vi mua bán ma túy trước đó, cụ thể: Vào ngày 28/11/2022, Trần Minh B, Phạm Thị Anh T2 đã làm trung gian để T3 Năm bán cho Võ Văn T 01 bánh Heroine và T đã giao số ma túy này cho người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu vượt A theo yêu cầu của người tên “Heo vàng” để hưởng tiền công (không thu giữ được vật chứng), có đủ căn cứ xác định 01 bánh Heroine này có khối lượng là 348,28 gam (tính theo mức thấp nhất của 01 bánh Heroine đã được giám định) nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy này. Như vậy, từng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy vi phạm, cụ thể:

- Trần Minh B phải chịu trách nhiệm đối với khối lượng ma túy loại Heroine và Methamphetamine tổng cộng là 1.222,7428 gam (trong đó bị bắt quả tang 874,4628 gam và tự khai nhận là 348,28 gam).

- Võ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy tổng cộng: 1.047,11 gam, loại Heroine (trong đó bị bắt quả tang 698,83 gam và tự khai nhận là 348,28 gam).

Với hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 4, 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và Luật phòng chống ma túy, xâm phạm trật tự trị an của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc nhưng vì thu lợi nhuận cao, các bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra, cố ý phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Võ Văn T đã mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn loại Heroine thuộc trường hợp: Có khối lượng 100 gam trở lên; Bị cáo Trần Minh B đã mua bán trái phép chất ma túy ở thể rắn loại Heroine và Methamphetamine thuộc trường hợp: Có khối lượng 100 gam trở lên, đây là các tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b, h khoản 4 của Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự thú đối với lần mua bán không bị phát hiện vào ngày 28/11/2022 (tự khai nhận). Ngoài ra, bị cáo T chưa có tiền án tiền sự có hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Những nội dung mà người bào chữa cho các bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ khi quyết định hình phạt. Đối với việc bị cáo B đã nộp số tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm thì nội dung này sẽ được xem xét đối trừ cho bị cáo trong giai đoạn thi hành án. Ngoài ra, bị cáo B còn trình bày bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 22.500.000 đồng và xin tự nguyện nộp lại số tiền này, nội dung trình bày này thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo, nhưng khối lượng ma túy mà các bị cáo

phạm tội là rất lớn, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HS-ST ngày 13/3/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh B Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Phạt bổ sung các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T, mỗi người số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Trần Minh B đã nộp xong số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo biên lai thu số 0005041 ngày 18/6/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Minh B, Võ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- Trại tạm giam CA TP.HCM;
- (Tổng đạt cho bị cáo (2))
- Lưu (10) 24b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu